

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 07 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Thị G**, sinh năm 1988.

Hộ khẩu: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: phường T1, quận T2, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị G** và anh **Nguyễn Văn C**.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về con chung: Giao 02 con chung tên **Nguyễn Minh P2**, sinh ngày 28/3/2012 và **Nguyễn Thị Minh K**, sinh ngày 28/11/2016 cho chị **Đỗ Thị G** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **Nguyễn Văn C** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho 01 con đến khi con chung đủ 18 tuổi (Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28/4/2020). Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.2.** Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**2.3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị G tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015986 ngày 27/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị G.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân xã P3 (Theo GCN KH số 11, ngày 28/01/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Nga**